

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 19/8/2025

“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các thẩm phán: Ông Trần Duy Phương và bà Đậu Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2025/TLPT-HNGĐ ngày 18/6/2025, về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”*.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2025/QĐ-PT ngày 24/7/2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988; địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau nhiều năm chung sống, ông và bà H thường xuyên xảy ra những mâu thuẫn, cãi vã. Cả hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống. Do đó, ông và bà H đã quyết định ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết việc ly hôn cho ông và bà H bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2023.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà H có 04 người con và khi ly hôn ông và bà H đã thỏa thuận giao cả 04 người con gồm: Cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 09/11/2008, cháu Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 05/01/2011, cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 22/9/2016, cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 26/01/2021 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con ông và bà H tự thỏa thuận.

Mặc dù trên giấy tờ ông và bà H thỏa thuận giao cả 04 người con cho bà H nuôi dưỡng (Vì muốn giải quyết ly hôn nhanh chóng nên ông mới đồng ý theo yêu cầu của bà H), nhưng trên thực tế kể từ trước cho đến nay, 02 cháu Nguyễn Thị Mỹ H1 và Nguyễn Trung H2 vẫn đang ở với ông, do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho các cháu ăn học. Đối với bà H, thực tế bà H không có công ăn việc làm, không có chỗ ở và cũng không có thu nhập ổn định nên không thể một lúc nuôi dưỡng cả 04 người con. Hơn nữa, hiện tại ông đã có nhà ở ổn định tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và quyền sử dụng đất có diện tích 2.731m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775915 đối với thửa đất số 136, tờ bản đồ số 12. Về thu nhập hàng tháng vào khoảng 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng (ông làm nghề xây dựng).

Để đảm bảo việc nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các con, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu là Nguyễn Thị Mỹ H1 và Nguyễn Trung H2 và bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K và Nguyễn Trung Đ cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:**

Bà và ông Nguyễn Văn C trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn trong cuộc sống nên bà và ông C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2023.

Theo thỏa thuận được ghi nhận trong quyết định trên thì về con chung bà và ông C có 04 con chung gồm: Nguyễn Trung K, sinh ngày 09/11/2008, Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 05/01/2011, Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 22/9/2016 và Nguyễn Trung H2, sinh ngày 26/01/2021, bà Nguyễn Thị Mỹ H được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 04 cháu cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con bà và ông C tự thỏa thuận.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu là Nguyễn Thị Mỹ H1 và Nguyễn Trung H2 và bà tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K và Nguyễn Trung Đ cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành thì bà không đồng ý, vì các lý do sau:

- Từ khi bà sinh các con cho đến nay, ông C không quan tâm đến các con, không đóng góp nuôi con ăn học. Mặc dù cháu H2 thường xuyên bị bệnh nhưng ông C không phụ bà chăm sóc cháu;

- Khi chưa ly hôn ông C thường xuyên đánh đập bà, sỉ nhục bà và gia đình bà, ngoài ra ông C còn ngoại tình nhiều lần nên đã dẫn đến ly hôn. Mặc dù theo quyết định không thỏa thuận về mức cấp dưỡng nhưng ông C có nói sẽ cấp dưỡng 2.500.000 đồng – 3.000.000 đồng mỗi tháng cho các con nhưng thực tế ông C không thực hiện;

- Hiện nay các con đều muốn ở với bà, bà đã thuê nhà ở ổn định, có công việc thu nhập để nuôi các con ăn học đầy đủ. Hiện nay bà và ông C đang tranh chấp tài sản chung là thửa đất và căn nhà mà ông C đang ở tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vụ án chưa được Tòa án giải quyết xong nên việc ông C nói có nhà riêng là không đúng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với cháu Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 26/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2025, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên quyết định của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn C làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc thay đổi người nuôi con chung, nhận thấy:

Trước đây, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ H là vợ chồng, quá trình chung sống ông C, bà H có 04 con chung là các cháu Nguyễn Trung K - sinh ngày 09/11/2008, Nguyễn Thị Mỹ H1 - sinh ngày 05/01/2011, Nguyễn Trung Đ - sinh ngày 22/9/2016, Nguyễn Trung H2 - sinh ngày 26/01/2021. Sau đó, ông C, bà H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định trên thì các bên thỏa thuận giao các con chung là cháu K, cháu H1, cháu Đ và cháu H2 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con thì các bên tự thỏa thuận.

Nay ông C kháng cáo cho rằng, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cả 04 người con chung là không đảm bảo do bà H không có việc làm ổn định, không có chỗ ở sẽ ảnh hưởng đến các cháu nên ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu là cháu H1 và cháu H2 và bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu là cháu K và cháu Đ cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

Xét thấy, đối với cháu Nguyễn Thị Mỹ H1, quá trình giải quyết vụ án cháu H1 trình bày: sau khi ba mẹ (ông C, bà H) ly hôn thì cháu ở với ba (ông C) được 3 tháng nhưng sau đó cháu quay lại ở với mẹ (bà H), do ở với ba không được thoải

mái. Nay ông C xin thay đổi người nuôi con thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, vì bà H chăm sóc cháu tốt hơn, thoải mái và tâm lý hơn. Đối với cháu Nguyễn Trung H2, hiện nay chỉ mới hơn 4 tuổi, cháu còn rất nhỏ và cháu đang bị bệnh thận nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra ông C còn cho rằng hiện tại ông đã có nhà ở ổn định tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775915. Tuy nhiên, thấy rằng hiện nay ông C và bà H đang tranh chấp tài sản chung là thửa đất và căn nhà mà ông C đang ở tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vụ án đang được Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk giải quyết, chưa có kết quả. Hơn nữa, hiện nay, cháu H1 và cháu H2 đều đang ở với mẹ là bà H và cùng sinh sống với cháu K, cháu Đ trong cùng một nhà. Mặt khác, nếu giao cháu H1, cháu H2 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng các cháu thì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, làm thay đổi, xáo trộn môi trường sống và học tập của các cháu, hơn nữa cháu H1 là con gái nay đã gần 15 tuổi nên việc giao cháu H1 cho ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng sẽ không phù hợp cho việc chăm sóc và giáo dục cháu H1 như cháu H1 đã trình bày. Còn cháu H2 thì còn rất nhỏ và đang bị bệnh cần có sự chăm sóc của người mẹ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C là phù hợp nên không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của ông C mà giữ nguyên quyết định của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk).

[3] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm do không được chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C; Giữ nguyên quyết định của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 57/2025/HNGĐ-ST ngày 08/5/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk).

- Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Nguyễn Văn C đối với cháu Nguyễn Thị Mỹ H1, sinh ngày 05/01/2011 và cháu Nguyễn Trung H2, sinh ngày 26/01/2021.

[2]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000630 ngày 30/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk). Như vậy, ông C đã nộp xong tiền án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001570 ngày 28/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đắk Lắk). Như vậy, ông C đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm.

[3]. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Phi Kbuôr